

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37 /2022/HSST

Ngày: 31 -8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hành.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trường và ông Nguyễn Văn Thủy.
- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31-8-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2022/TLST-HS ngày 28-7-2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HS, ngày 15-8-2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Trần Đức T; Tên gọi khác: không có. Giới tính: Nam; Sinh ngày 17/3/1995 tại: tỉnh Kon Tum. Nơi cư trú: thôn P, xã V, TP K, tỉnh K. Nghề nghiệp: Buôn bán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Trình độ học vấn: 07/12, Tôn giáo: công giáo.

Cha đẻ: Trần Công L (chết);

Mẹ đẻ: Đặng Thị T, sinh 1965; Hiện đang sinh sống tại thôn P, xã V, TP K, tỉnh K. Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 04 anh em;

-Vợ: Hồ Lê Nhật L, sinh 1995. Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2020. Hiện vợ con đang sinh sống tại thôn P, xã V, TP K, tỉnh K.

Tiền án: Ngày 20/5/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt 12 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (đã được xóa án tích).

Tiền sự: Ngày 14/01/2022 bị Công an thành phố Kon Tum xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (đã nộp phạt).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam - Công an tỉnh Kon Tum từ ngày 17/03/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa,

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông A N; Sinh năm: 1981; Trú tại: Thôn D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K (Có đơn xin vắng mặt).

Ông Huỳnh Quốc Đ; Trú tại: Thôn 6 xã Đ, thành phố K(Có đơn xin vắng mặt)

- Nhân chứng: Lê Thị T; trú tại: Khối 8, Thị trấn Đ, huyện Đ tỉnh Kon Tum. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14/3/2022, Trần Đức T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, gắn biển kiểm soát 82L1 – 2612 (số khung, số máy không trùng khớp với biển số đăng ký của xe) đi từ thành phố K lên huyện N mua của một người đàn ông tên V (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại xã Đ, huyện N, tỉnh K 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) tiền ma túy rồi mang về nhà để sử dụng cho bản thân. Nhưng khi sử dụng, T nhận thấy ma túy chất lượng kém, không đủ hưng phấn so với loại ma túy T thường sử dụng nên có ý định trả lại cho V, nên khoảng 11 giờ 00 phút ngày 17/3/2022, Trần Đức T lấy 02 (hai) bì nilông chứa ma túy mua được của V trước đó bỏ vào túi áo khoác bên phải đang mặc và 01 (một) khẩu súng tự chế bên trong có 01 (một) viên đạn bỏ vào túi áo khoác bên trái rồi điều khiển xe mô tô đi từ thành phố K lên huyện N để trả ma túy lại cho V, khi đến huyện Đ, T đón Lê Thị T rồi cả hai đi lên huyện N. Khi đi đến khu vực chợ thị trấn Plei Kần thuộc tổ dân phố 2, thị trấn P, huyện N, Kon Tum thì cả hai ghé vào quán nước của bà Nguyễn Thị Ln uống nước. Đến khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, Công an huyện N kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Tại thời điểm kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác bên phải Trần Đức T đang mặc có một bì nhựa dẻo, trong suốt, có nắp đậy, kích thước khoảng (9,0 x 6,0) cm, bên trong có 01 (một) bì nilông màu trắng đục, được ép nhiệt kín các mép hở, kích thước khoảng (3,0 x 4,0) cm chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) và 01 (một) bì nilông màu trắng - xanh, được ép nhiệt kín các mép hở, kích thước khoảng (7,5 x 4,0) cm chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy). Trong túi áo khoác bên trái của Trần Đức T có 01 (một) vật hình khẩu súng bằng kim loại, nhựa màu đen dài khoảng 13cm, trên thân có in chữ “READ MANUAL BEFORE USE”. Trong hộp tiếp đạn có một vật hình viên đạn bằng kim loại, màu vàng, dài khoảng 1,5cm, đường kính khoảng 0,5cm.

- Kết luận giám định số 54/KL-KTHS ngày 19/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kon Tum kết luận: “Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 2,544gam, là loại Methamphetamine. Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 17,772gam, là loại Methamphetamine. Tổng khối lượng của 02 mẫu M1; M2 gửi giám định là 20,316 gam”.

- Kết luận giám định số 76/KLGD-PC09 ngày 20/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận:

+ 01 (một) khẩu súng gửi giám định là súng tự chế, thuộc vũ khí quân dụng. Súng còn sử dụng được.

+ 01 (một) viên đạn gửi giám định là đạn tự chế, đầu đạn kim loại đường kính 3,2mm, thuộc vũ khí quân dụng. Đạn nổ tốt.

Trần Đức T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Động cơ mục đích phạm tội của bị cáo là nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân, tính chất mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số: 27/CT-VKS-HS ngày 28-7-2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố Trần Đức T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; biết ăn năn, hối cải.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố khẳng định việc truy tố đối với bị cáo Toàn là có căn cứ, đúng pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Đức T mức án từ 7 năm đến 8 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/3/2022. Gia đình bị cáo có khó khăn về kinh tế, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì mặt trước có in nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 54/KL-KTHS”; tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung: “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM*” và các chữ ký ghi tên Nguyễn Hàn Ni, Nguyễn Xuân Hoan. (mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định).

- 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô 82L1 – 2612, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ một chiếc điện thoại di động của Trần Đức T.

Trả lại một chiếc điện thoại cho chị Lê Thị T;

Về án phí: Đề nghị căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Đức T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thẩm quyền các thủ tục tiến hành tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức T khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ni đã công bố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Bị cáo là người nghiện ma túy, Vào lúc 12h20p, ngày 17/03/2022, tại đường Hùng Vương thuộc tổ dân phố 2, TT Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tổ công tác Công an huyện Ngọc Hồi phát hiện Trần Đức T đang ngồi trong quán nước của bà Nguyễn Thị L có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác bên phải T đang mặc trên người có 02 gói ni lông chứa ma túy, túi áo khoác bên trái có 01 khẩu súng quân dụng và 01 viên đạn nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong đồ vật đối với Trần Đức T. T khai nhận hai gói ma túy trên là do T mua của một người tên V (*không rõ nhân thân, lai lịch*) về để sử dụng cho bản thân.

Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng dạng tinh thể thu được của Trần Đức T là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 20,316 gam (*hai mươi phẩy ba một sáu gam*).

Tại thời điểm thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết rõ, ma túy là chất độc dược có khả năng gây nghiện cao, làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng của người sử dụng. Tội phạm về ma túy là một trong những tội phạm có khả năng làm nảy sinh

ra nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Bởi vậy, những hành vi như mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép loại chất này bị pháp luật nghiêm cấm. Mặc dù vậy, với mong muốn được sử dụng chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội thể hiện ý thức liều lĩnh, coi thường pháp luật của bị cáo; gây ảnh hưởng xấu đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương

[4] Xét các tình tiết tăng nặng - giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử thấy: Tình tiết tăng nặng bị cáo không có; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; Bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng. Do vậy, cũng cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, sớm cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[5] Với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ cùng nhân thân của bị cáo Trần Đức T như đã phân tích, đánh giá ở trên, thấy rằng: Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục người phạm tội, đồng thời cũng nhằm đề răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Đức T hiện nay kinh tế gia đình có khó khăn, hiện một mình nuôi con nhỏ và mẹ già, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Xét thấy: Số ma túy là vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy. - 01 (một) phong bì mặt trước có in nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 54/KL-KTHS”; tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung: “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM” và các chữ ký ghi tên Nguyễn Hàn Ni, Nguyễn Xuân H. (mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định).

- 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô 82L1 – 2612, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ một điện thoại di động của bị cáo Trần Đức T;

Trả lại cho Lê Thị T một điện thoại di động,

[7] Về các vấn đề khác: - Đối với hành vi Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của Trần Đức T đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện N ra Quyết định tách vụ án hình sự “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” và chuyển hồ sơ cùng vật chứng đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Kon Tum để điều tra theo thẩm quyền.

- Đối với Lê Thị T: Quá trình điều tra, Trần Đức T khai nhận vào ngày 14/3/2022 T nhờ Tần dẫn đi mua ma túy của người tên V tại xã Đ, huyện N, đến ngày 17/3/2022 T tiếp tục nhờ T dẫn đi đến nhà V để trả lại ma túy. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra, Lê Thị T không thừa nhận việc dẫn T đi mua ma túy vào ngày 14/3/2022; Ngày 17/3/2022 T đi cùng T lên huyện N là để đi chơi, việc Toàn cất giấu ma túy và súng thì T hoàn toàn không biết. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng chưa chứng minh được hành vi phạm tội của Lê Thị T. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

- Đối với người tên V: Quá trình điều tra, Trần Đức T khai nhận vào ngày 14/3/2022 Lê Thị T chỉ đường cho T đi đến nhà V để mua ma túy. T không nhớ đường đến nhà V và cũng không biết về nhân thân, lai lịch của người này. Căn cứ đặc điểm nhận dạng của đối tượng tên V theo lời khai của Trần Đức T Cơ quan CSĐT đã tiến hành các biện pháp xác minh, truy tìm nhưng đến nay chưa có kết quả. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu sơn xanh – xám, số máy G3D4E-671384, số khung: RLCUG- 0610JY644757: Trần Đức T khai nhận mua lại của một người tên thường gọi là “Thái Cụt” vào khoảng tháng 01/2022 với giá 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*). Khi mua, không có giấy đăng ký xe. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên thuộc sở hữu của anh Huỳnh Quốc Đ (*sinh năm 1994, trú tại: thôn 6, xã Đt, thành phố K, tỉnh K*). Ngày 29/01/2022 anh Đ để xe mô tô trên tại thôn 6, xã Đt, thành phố K, tỉnh Kon Tum thì bị mất trộm. Hiện, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ni đã bàn giao xe mô tô trên cho Công an thành phố K, tỉnh Kon Tum tiếp tục xác minh, làm rõ theo thẩm quyền.

- Đối với biển kiểm soát 82L1-2612: Quá trình điều tra xác định đây là biển kiểm soát của xe mô tô nhãn hiệu ZONOX, màu sơn đen – xám; số khung: CH1ND91L06603, số máy: 152FMHZ006603 thuộc sở hữu của ông A T (*sinh năm 1961, trú tại thôn D, xã Đg, huyện Đì, tỉnh K*) mua mới vào khoảng tháng 12/2010. Ông A T đã chết năm 2016. Con trai ông A T là A N (*sinh năm 1993, trú tại thôn D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K*) khai nhận, trong quá trình sử dụng, xe mô tô trên hư hỏng nên gia đình đã bán xe trên vào năm 2015 cho một người thu mua phế liệu (*không rõ nhân thân, lai lịch*). Ông A N không có nhu cầu nhận lại biển kiểm soát trên.

[8] Về án phí : Bị cáo Trần Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Đức T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Trần Đức T 7 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17- 3 -2022,

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; - Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì mặt trước có in nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 54/KL-KTHS”; tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung: “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM*” và các chữ ký ghi tên Nguyễn Hàn Ni, Nguyễn Xuân Hoan. (mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định).

- 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô 82L1 – 2612, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ một điện thoại di động của Trần Đức Toàn;

Trả lại cho Lê Thị T một điện thoại di động,

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/7/2022 giữa Công an huyện Ngọc Hồi với Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum).

2. Về án phí: *Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12- 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội);*- Buộc bị cáo Trần Đức T phải nộp là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 31/8/2022), bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc bản án được nê m yết.

Nơi nhận:

- TAND t. Kon Tum;
- VKSND t. Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Công an h. Ngọc Hồi;
- Chi cục THADS h. Ngọc Hồi;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Hành